

Số: 08 /2019/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2012;

Căn cứ Quy định số 54-QĐ-TW, ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư 36/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 157/2018/NQ-HĐND, ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2019

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU&HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- CT. PCT.UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐ.VPUBT;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Phòng NC;
- Báo Vĩnh Long;
- Cổng TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, 2.05.02.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

Nguyễn Văn Quang

QUY CHẾ

Quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đối tượng, điều kiện, mục tiêu, nguyên tắc, tổ chức quản lý, xử lý vi phạm và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhóm đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức);

2. Nhóm đối tượng phối hợp đào tạo, bồi dưỡng

Các cơ sở đào tạo của Trung ương, bộ, ngành; cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được giao tổ chức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cơ quan, đơn vị)

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Mục tiêu

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

2. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

a) Căn cứ vào vị trí việc làm; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn của ngạch công chức, hạng và chức danh nghề nghiệp của viên chức; tiêu

chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị; việc đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với quy hoạch, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Bảo đảm tính tự chủ của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức và tính tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

c) Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 4. Điều kiện để cán bộ, công chức được cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

2. Đối với viên chức: Việc cử đi đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học phải theo quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành, đơn vị và theo quy định của Luật Viên chức.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức cử đi đào tạo trình độ lý luận chính trị phải đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn đúng theo Quy định số 54-QĐ-TW, ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng; Quyết định số 1855/QĐ-HVCTQG, ngày 21/4/2016 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo của Trường Chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đối với các đối tượng khác: Tự thực hiện chuẩn hóa trình độ theo quy định.

Điều 5. Điều kiện để cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, đồng thời, phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhiệm; phù hợp quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại các Điều: 15, 16, 17, 18, 31 và 32 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Điều 3, Điều 5 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 7. Cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng



Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cần khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ đảm bảo đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức theo quy định. Trong trường hợp việc tự đào tạo, bồi dưỡng có ảnh hưởng đến thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác, người tự đào tạo, bồi dưỡng phải được sự đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan quản lý (cấp Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) đối với việc đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi.

Chương III

PHÂN CẤP, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ LẬP KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 8. Thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

b) Cán bộ, công chức đào tạo sau đại học, bồi dưỡng nước ngoài các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã.

c) Viên chức đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

d) Cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp; bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo cấp sở, ngành và tương đương .

e) Các trường hợp đào tạo đặc biệt (như đào tạo theo địa chỉ sử dụng đối với bác sĩ, dược sĩ đại học, kỹ thuật viên y; đào tạo theo hệ cử tuyển,...).

(Các đơn vị lập danh sách kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định)

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số ở cấp xã đi đào tạo bậc: Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên môn sau khi có ý kiến cơ quan chuyên môn cấp trên (Sở Nội vụ).

b) Viên chức đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học ở trong nước.

c) Cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (Từ chuyên viên chính trở xuống), bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

d) Cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm (thời gian thực hiện tối thiểu là 01 tuần/năm); bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ ở các cơ sở trong và ngoài tỉnh.

e) Cán bộ, công chức, viên chức tự đi đào tạo, bồi dưỡng

Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện đúng theo các quy định của Trung ương và địa phương, đồng thời báo cáo danh sách kèm quyết định cho Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp.

Điều 9. Hồ sơ cử đi đào tạo

Hồ sơ cử đi đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học

1) Đối với trường hợp cử đi đào tạo theo quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

- Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Đơn đề nghị được cử đi đào tạo của cá nhân.

- Thông báo kết quả trúng tuyển; giấy triệu tập đi đào tạo của cơ sở đào tạo (phải dịch công chứng sang tiếng Việt đối với văn bản bằng tiếng nước ngoài).

- Bản sao quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức; quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc hợp đồng làm việc đối với viên chức.

- Bản đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức trong 02 năm liên tục gần nhất.

- Bản cam kết của cá nhân (có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị) sau khi hoàn thành khóa đào tạo phải phục vụ công tác tại các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 4 quy chế này đối với đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học; Điều 5 quy chế này đối với đào tạo sau đại học.

- Giấy khám sức khỏe còn trong hạn theo quy định.

b) Đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tự đi đào tạo

- Đơn đề nghị được cử đi đào tạo của cá nhân.

- Thông báo kết quả trúng tuyển; giấy triệu tập đi đào tạo của cơ sở đào tạo (phải dịch công chứng sang tiếng Việt đối với văn bản bằng tiếng nước ngoài).

- Bản đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức trong 02 năm liên tục gần nhất.

- Giấy khám sức khỏe còn trong hạn theo quy định.

Điều 10. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định sau đây:

1. Trong tháng 9 hàng năm, các cơ quan, đơn vị gửi nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chung cho toàn tỉnh.

2. Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh các cơ quan, các cơ quan, đơn vị triển khai và xây dựng Kế hoạch thực hiện (trong tháng 01 của năm tiếp theo) gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo dõi.

Trường hợp cơ quan, đơn vị và các cơ sở đào tạo trong tỉnh đề nghị mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị phải xây dựng kế hoạch gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

Kế hoạch mở lớp phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Số lớp, số lượng của từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức dự kiến bồi dưỡng.

b) Nội dung bồi dưỡng.

c) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng (gửi kèm chương trình và tài liệu bồi dưỡng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

d) Thời gian học/khóa.

e) Cơ sở đào tạo phối hợp mở lớp.

f) Kinh phí thực hiện

Điều 11. Lập dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Thực hiện theo quy định tại Thông tư 36/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị Quyết số 157/2018/NQ-HĐND, ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Kinh phí học lại, thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu do cá nhân tự chi trả.

3. Xây dựng dự toán kinh phí mở lớp đào tạo, bồi dưỡng.

a) Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị.

b) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; cùng Sở Tài chính xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cho từng đơn vị thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, đưa vào dự toán phân bổ ngân sách hàng năm.

Trường hợp Bộ, Ngành Trung ương có chỉ đạo về đào tạo, bồi dưỡng sau thời điểm này thì Sở Nội vụ trao đổi, thống nhất với Sở Tài chính để cân đối kinh phí, làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của Bộ,

Ngành, Trung ương. Trường hợp phát sinh khác, thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị (kèm theo danh sách cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng).
2. Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền.
3. Thông báo, giấy triệu tập đi học của cơ sở đào tạo (ghi rõ các khoản học phí, tài liệu phải nộp cho cơ sở đào tạo và thời gian tập trung học tập).
4. Chứng từ, hóa đơn hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính có liên quan đến các khoản trợ cấp đi học.
5. Bản sao bằng tốt nghiệp; chứng chỉ hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ngắn ngày.

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước
 - Sau mỗi kỳ học của khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập với cơ quan, đơn vị nơi công tác.
 - Kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm báo cáo kết quả học tập bằng văn bản và nộp bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ về cơ quan, đơn vị nơi công tác.
2. Đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày về nước, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập theo quy định hiện hành. Trường hợp đào tạo dài hạn, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện báo cáo định kỳ theo chương trình học và khi kết thúc khóa học tốt nghiệp về nước phải chấp hành sự phân công của tổ chức, đơn vị đang công tác.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
2. Đề xuất biên soạn và lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.
3. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 15. Đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị quản lý đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ động tìm kiếm, lựa chọn các trường, cơ sở đào tạo có chất lượng và uy tín phối hợp tổ chức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng nội dung chương trình, biên soạn tài liệu, giáo trình phù hợp với vị trí việc làm và đáp ứng nhu cầu cần thiết của đơn vị cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Bố trí thời gian và địa điểm đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo để cán bộ, công chức, viên chức tiếp thu kiến thức trong quá trình học tập đạt hiệu quả.

3. Thực hiện thường xuyên và đầy đủ việc triển khai thực hiện đánh giá chất lượng công tác tổ chức, quản lý các lớp đào tạo, bồi dưỡng dựa trên Bộ chỉ số đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Điều 17. Sở Nội vụ

1. Chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và xét duyệt, chọn đối tượng cử đi dự tuyển sau đại học trong nước và ngoài nước, đảm bảo theo đúng quy hoạch cán bộ và các đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được duyệt.

3. Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ sở đào tạo để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

4. Phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

5. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp và thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy chế này.

6. Theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đến Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ.

7. Chấp hành việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định.

Điều 18. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng mức hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Chủ trì và phối hợp Sở Nội vụ để phân bổ nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hàng năm.

3. Quản lý, phân bổ, kiểm tra và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.

Điều 19. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (gắn với quy hoạch cán bộ của ngành, địa phương) và gửi Kế hoạch về Sở Nội vụ trong tháng 01 của năm liền kề để tổng hợp, theo dõi.

2. Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng hoặc cử viên chức đi bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Tổ chức giám sát, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Chấp hành việc quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hướng dẫn của Sở Tài chính và quy định của pháp luật.

6. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp.

7. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang